

EM LỚN LÊN TỪNG NGÀY

TUẦN 1

Bài 1  TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2 (4 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Đọc đúng các tiếng có âm dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương. Bước đầu biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật được đặt trong dấu ngoặc kép với ngữ điệu phù hợp.
 - Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện *Tôi là học sinh lớp 2*. Hiểu được cảm xúc háo hức, vui vẻ của bạn học sinh trong ngày khai giảng năm học lớp 2.
- Biết viết chữ viết hoa A (chữ cỡ vừa và cỡ nhỏ); viết câu ứng dụng *Ánh nắng tràn ngập sân trường*.
- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về kì nghỉ hè của các bạn nhỏ; nói được điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.
- Hình thành và phát triển năng lực văn học (nhận biết được nhân vật, hiểu được diễn biến các sự việc diễn ra trong câu chuyện).
 - Có cảm xúc hân hoan, tự hào khi trở thành học sinh lớp 2; có tình cảm thân thiết, quý mến đối với bạn bè; có niềm vui đến trường; có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

- Cách đọc – hiểu thể loại truyện tự sự. Chú ý cách đọc lời người kể chuyện theo ngôi thứ nhất và cách chuyển đổi giọng đọc lời nhân vật theo lời dẫn trực tiếp.
- Phương pháp dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.

2. Phương tiện dạy học

- Sưu tầm tranh ảnh về các hoạt động của trẻ em trong kì nghỉ hè để HS tham khảo trong phần *Nói và nghe*.
- Mẫu chữ viết hoa A, vở *Tập viết 2 tập một*.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 – 2

ĐỌC

1. Khởi động

- GV cho HS quan sát tranh minh hoạ, thấy được hình ảnh ngôi trường, cảnh HS nô đùa, cảnh phụ huynh dắt tay con đến trường. GV dẫn dắt: Năm nay các em đã lên lớp 2, là anh chị của các em học sinh lớp 1. Quang cảnh ngày khai trường, ngày đầu đến lớp đã trở nên quen thuộc với các em, không còn bỡ ngỡ như năm ngoái nữa. Đây là bài học trong chủ điểm *Em lớn lên từng ngày* mở đầu môn Tiếng Việt học kì 1, lớp 2 sẽ giúp các em hiểu: mỗi ngày đến trường là một ngày vui, là mỗi ngày em học được bao điều mới lạ để em lớn khôn.
- GV dẫn dắt vào bài đọc bằng cách cho HS trả lời một số câu hỏi gợi ý:
 - + Em đã chuẩn bị những gì để đón ngày khai giảng? (đồ dùng học tập, trang phục,...)
 - + Em chuẩn bị một mình hay có ai giúp em?
 - + Em cảm thấy như thế nào khi chuẩn bị cho ngày khai giảng?
 - + ...
- GV mời 2 – 3 HS nói về những việc mình đã chuẩn bị cho ngày khai giảng. (VD: đã cùng mẹ mua ba lô mới, đồng phục mới; cảm giác rất hồi hộp, phấn khởi,...)
- GV giới thiệu về bài đọc (câu chuyện kể về một bạn học sinh lớp 2 rất háo hức đón ngày khai trường).

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
 - + GV đọc mẫu toàn VB, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn. HS đọc thầm theo.
 - + GV nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương: *loáng, rối rít, ríu rít, rụt rè, núu, vụng dậy* để HS đọc.
 - + GV hướng dẫn cách đọc lời của nhân vật được đặt trong dấu ngoặc kép (GV đọc giọng nhanh, thể hiện cảm xúc phấn khích, vội vàng).
 - + GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài. (VD: *Nhưng vừa đến cổng trường,/ tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp/ đang ríu rít nói cười/ ở trong sân.; Ngay cạnh chúng tôi,/ mấy em lớp 1/ đang rụt rè/ núu chặt tay bố mẹ,/ thật giống tôi năm ngoái.;...*)
 - + GV mời 3 HS đọc nối tiếp bài đọc (HS1 đọc từ đầu đến *sớm nhất lớp*; HS2 đọc phần tiếp theo đến *cùng các bạn*, HS3 đọc phần còn lại) để HS biết cách luyện đọc theo nhóm.

+ GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục *Từ ngữ* và đưa thêm những từ ngữ có thể khó đối với HS (*túm tít*: kiêu cưỡi không mở miệng, chỉ cử động môi một cách kín đáo; *háo hức*: vui sướng nghĩ đến và nóng lòng chờ đợi một điều hay, vui sắp tới; *ríu rít*: từ diễn tả cảnh trẻ em tụ tập cười nói rộn ràng như bầy chim; *rụt rè*: tỏ ra e dè, không mạnh dạn làm gì đó).

– Luyện đọc theo nhóm:

+ Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trong nhóm (như 3 HS đã làm mẫu trước lớp). HS góp ý cho nhau.

+ GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

3. Trả lời câu hỏi

Câu 1. *Những chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất háo hức đến trường vào ngày khai giảng?*

a. vùng dậy

b. muốn đến sớm nhất lớp

c. chuẩn bị rất nhanh

d. thấy mình lớn bổng lên

– HS trao đổi theo nhóm:

+ Từng em nêu ý kiến của mình, cả nhóm góp ý.

+ Cả nhóm lựa chọn các đáp án. GV và HS nhận xét.

+ GV và HS thống nhất đáp án (a, b và c). GV khen các nhóm đã tích cực trao đổi và tìm được đáp án đúng.

– Nếu HS trả lời câu hỏi nhanh, GV có thể mở rộng câu hỏi: Em có cảm xúc gì khi đến trường vào ngày khai giảng?

Câu 2. *Bạn ấy có thực hiện được mong muốn đến sớm nhất lớp không? Vì sao?*

– HS làm việc chung cả lớp:

+ GV nêu từng câu hỏi, HS đọc thầm đoạn 2 để tìm câu trả lời.

+ Một số (2 – 3 HS trả lời câu hỏi). GV và HS nhận xét.

+ GV và HS thống nhất đáp án. (Bạn ấy không thực hiện được mong muốn đó vì các bạn khác cũng muốn đến sớm và nhiều bạn đã đến trước bạn ấy.)

Câu 3. *Bạn ấy nhận ra mình thay đổi như thế nào khi lên lớp 2?*

– HS làm việc chung cả lớp:

+ GV nêu câu hỏi, HS tìm câu trả lời (2 – 3 HS trả lời câu hỏi).

+ GV và HS nhận xét thống nhất đáp án. (Bạn ấy thấy mình lớn bổng lên.)

– GV có thể mở rộng câu hỏi liên hệ bản thân: Các em thấy mình có gì khác so với khi các em vào lớp 1/ so với các em lớp 1? (GV gợi ý: Điểm khác biệt có thể là về tính cách của bản thân (tự tin, nhanh nhẹn hơn), học tập (đã biết đọc, biết viết/ đọc viết trôi chảy), quan hệ bạn bè (nhiều bạn bè hơn, biết tất cả các bạn trong lớp, có bạn thân trong lớp,...), tình cảm với thầy cô (yêu quý các thầy cô), tình cảm với trường lớp (biết tất cả các khu vực trong trường, nhớ vị trí các lớp học,...)

Câu 4. *Tìm tranh thích hợp với mỗi đoạn trong bài đọc.*

– HS làm việc nhóm hoặc cá nhân:

+ HS quan sát, phân tích tranh, tìm những nội dung trong câu chuyện tương ứng với mỗi tranh.

+ Từng HS sắp xếp lại tranh theo trình tự xuất hiện trong câu chuyện và nói trong nhóm.

+ Các nhóm nêu đáp án đúng trước lớp.

+ GV và HS thống nhất câu trả lời. GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi bằng cách sử dụng các từ liên kết *đầu tiên, sau đó, cuối cùng*. (Đầu tiên là tranh 3: Bạn nhỏ đã chuẩn bị xong mọi thứ để đến trường; Sau đó là tranh 2: Bạn nhỏ chào mẹ để chạy vào trong cổng trường; Cuối cùng là tranh 1: Các bạn nhỏ gặp nhau trên sân trường).

4. Luyện đọc lại

– HS lắng nghe GV đọc diễn cảm cả bài.

– Một HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. *Từ nào dưới đây nói về các em lớp 1 trong ngày khai trường?*

a. ngạc nhiên

b. háo hức

c. rụt rè

HS làm việc nhóm:

– Từng HS nêu đáp án và lí do lựa chọn đáp án của mình.

– Đại diện nhóm nêu kết quả. GV và HS thống nhất đáp án đúng (đáp án c).

Câu 2. *Thực hiện các yêu cầu sau:*

a. *Nói lời chào tạm biệt mẹ trước khi đến trường.*

– Cả lớp:

+ GV mời 1 – 2 HS nói lời chào tạm biệt mẹ trước khi đi đến trường (GV và cả lớp góp ý).

VD: Con chào mẹ, con đi học đây ạ.

+ GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp/ nhóm.

– Cặp/ nhóm:

+ Từng em đóng vai con để nói lời chào tạm biệt mẹ trước khi đến trường. (GV động viên HS đưa ra các cách nói lời chào tạm biệt khác nhau) VD: Con chào mẹ ạ, con đi học chiều con về mẹ nhé...

+ GV khuyến khích HS mở rộng thêm các tình huống khác nhau để nói lời tạm biệt mẹ. (VD: chào tạm biệt mẹ đi công tác (Con chào mẹ ạ, mẹ sớm về với con mẹ nhé), chào tạm biệt mẹ để về quê với ông bà (Con chào mẹ, con sẽ gọi điện cho mẹ hằng ngày nhé),...)

b. *Nói lời chào thầy, cô giáo khi đến lớp.*

– Cả lớp:

+ GV mời 2 HS đóng vai. 1 đóng vai thầy/ cô giáo, 1 đóng vai HS. HS nói lời chào với thầy/ cô giáo khi đến lớp (GV và cả lớp góp ý). (VD: Em chào thầy/cô ạ.)

- + GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp/ nhóm.
- Cặp/ nhóm:
 - + HS thực hành luyện nói lời chào thầy/ cô dưới hình thức đóng vai: HS nói lời chào, GV đáp lời chào.
 - + GV khuyến khích HS mở rộng tình huống: chào người lớn tuổi nói chung (ông, bà, chú, bác,...). HS đóng vai theo cặp để nói lời chào.
- c. Cùng bạn nói và đáp lời chào khi gặp nhau ở trường.
- Cả lớp:
 - + Nghe GV hướng dẫn cách thực hiện: Đóng vai theo cặp, luân phiên nói và đáp lời chào.
 - + GV khuyến khích HS nói lời chào bạn bằng nhiều cách khác nhau trong nhóm, càng phong phú càng tốt. (VD: 1. Chào trực tiếp: *Chào cậu!*; *Chào + tên của bạn*; 2. Chào gián tiếp: *Cậu đã ăn sáng chưa?*; *Cậu đến trường sớm thế?*,... 3. Chào bằng các ngôn ngữ khác nếu HS biết,...)
 - GV nhận xét chung.

TIẾT 3

VIẾT

1. Viết chữ hoa

- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa A và hướng dẫn HS:
 - + Quan sát chữ viết hoa A: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa A.
 - Độ cao: 5 li; độ rộng: 5,5 li.
 - Chữ viết hoa A gồm 3 nét: nét 1 gần giống nét móc ngược trái nhưng hơi lượn ở phía trên và nghiêng về bên phải, nét 2 là nét móc ngược phải và nét 3 là nét lượn ngang.
 - + Quan sát GV viết mẫu trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa A trên màn hình, nếu có).
 - + GV viết mẫu:
 - Nét 1: đặt bút ở đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 2, viết nét móc ngược trái từ dưới lên, nghiêng về bên phải và lượn ở phía trên, dừng bút ở giao điểm của đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 5.
 - Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét móc ngược phải đến điểm giao đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 5,5 thì dừng lại.
 - Viết nét lượn ngang: Từ điểm kết thúc nét 2, lia bút lên đến phía trên đường kẻ ngang 3 và viết nét lượn ngang thân chữ.
 - HS tập viết chữ viết hoa A (trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp) theo hướng dẫn.
 - GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.
 - HS viết chữ viết hoa A (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở *Tập viết 2 tập một*.
 - GV nhận xét phần viết của HS.

2. Viết ứng dụng

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: *Ánh nắng tràn ngập sân trường.*
- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).
- GV hướng dẫn HS:
 - + Viết chữ viết hoa A đầu câu.
 - + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ *n* tiếp liền với điểm kết thúc nét 3 của chữ viết hoa A.
 - + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.
 - + Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa A, h, g cao 2,5 li (chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ p cao 2 li (1 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1, 5 li; các chữ còn lại cao 1 li.
 - + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu sắc đặt trên chữ hoa A (*Ánh*) và chữ ã (*nắ*ng), dấu huyền đặt trên chữ cái a (*trà*n) và giữa ơ (*trườ*ng), dấu nặng đặt dưới chữ cái â (*ngậ*p).
 - + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái g trong tiếng *trườ*ng.
- Học sinh viết vào vở *Tập viết 2 tập một*.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.

TIẾT 4

NÓI VÀ NGHE

1. Kể về điều đáng nhớ nhất trong kì nghỉ hè của em.

GV có thể hướng dẫn HS cách thực hiện như sau:

- Làm việc chung cả lớp:
 - + Quan sát tranh.
 - + Nêu nội dung các bức tranh: Tranh vẽ cảnh ở đâu? Trong tranh có những ai? Mọi người đang làm gì?
 - + GV gọi một số (3 – 4) HS trả lời. (VD: Tranh 1 vẽ cảnh cả nhà về thăm quê, mọi người có lẽ vừa xuống xe ô tô đi về phía cầu bắc qua con kênh nhỏ; Tranh 2 vẽ cảnh bãi biển, mọi người tắm biển, xây lâu đài cát, thả diều,... Tranh 3 vẽ các bạn trai chơi đá bóng.)
- GV có thể hỏi: Theo em, các bức tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào? (Trong kì nghỉ hè)
- GV giao nhiệm vụ: Các em vừa trải qua kì nghỉ hè sau 9 tháng học tập ở nhà trường. Các em hãy kể về kì nghỉ hè vừa qua của mình theo các câu hỏi gợi ý trong SHS, chỉ nên chọn kể về những gì đáng nhớ nhất.

- HS làm việc theo nhóm/ cặp:
- + Từng HS nói theo gợi ý trong SHS.
- + Mỗi bạn có thể kể trong 1 phút, tập trung vào điều đáng nhớ nhất.
- + Cả nhóm hỏi thêm để biết được rõ hơn về hoạt động trong kì nghỉ hè của từng bạn.
- + Nhóm nhận xét, góp ý.

2. Em cảm thấy thế nào khi trở lại trường sau kì nghỉ hè?

GV hướng dẫn HS thực hiện theo các bước:

- Bước 1: Làm việc cá nhân. Nhớ lại những ngày sắp kết thúc kì nghỉ hè, nhớ lại suy nghĩ, cảm xúc của mình trong những ngày đầu trở lại trường đi học.
- Bước 2: Làm việc nhóm. Từng em phát biểu ý kiến, cần mạnh dạn nói lên suy nghĩ, cảm xúc thật của mình. Các bạn trong nhóm nhận xét những điểm giống hoặc khác nhau trong suy nghĩ, cảm xúc của các bạn trong nhóm.
- Bước 3: Một số HS trình bày trước lớp.
- + Kể về điều nhớ nhất trong kì nghỉ hè.
- + Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc khi tạm biệt kì nghỉ hè để trở lại trường lớp.

GV nhận xét tiết học.

VẬN DỤNG

Viết 2 – 3 câu về những ngày hè của em.

GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng.

- Viết 2 – 3 câu về kì nghỉ hè (có thể viết về: một hoạt động em thích nhất; một nơi em đã từng đến, một người em đã từng gặp trong kì nghỉ hè; cảm xúc, suy nghĩ của em về kì nghỉ hè,...).
- GV lưu ý: HS có thể vẽ tranh minh họa về ngày hè của mình (nếu thích).

CỦNG CỐ

GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.

Sau bài học *Tôi là học sinh lớp 2*, các em đã:

- Đọc – hiểu bài *Tôi là học sinh lớp 2*.
- Viết đúng chữ viết hoa A và câu ứng dụng.
- Nói được điều đáng nhớ nhất trong kì nghỉ hè của em.
- HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.